ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 121/2019/QĐST-HNGĐ	*C thủy, ngày 11 tháng 09 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2019/TLST/HNGĐ, ngày 06 tháng 08 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thanh H – Sinh ngày 30/09/1994

Địa chỉ: Thôn Th, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn**:** Anh Lê Khả C– Sinh ngày 06/11/1987

Địa chỉ: Thôn Lạc L, xã Cẩm P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 09 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/09/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thanh H và anh Lê Khả C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thanh H và anh Lê Khả C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con, cháu Lê Lưu Anh Đ, sinh ngày 08/01/2016, cháu Lê Lưu Hải Đ sinh ngày 16/06/2018. Nay ly hôn hai bên thỏa

thuận giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng Thành, anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho hai con mỗi tháng 3.000.000đ, mỗi cháu 1.500.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2019. Anh C có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành khoản tiếp cấp dưỡng nuôi con, anh C không thi hành thì anh C còn phải chịu thêm khoản tiền theo mức lãi xuất chậm trả tương ứng với số tiền không thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27.Nghị quyết 326/UBTVQHK 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị H và anh C mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, Anh C còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H nhận nộp cả phần án phí cho anh C, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006128, ngày 06/08/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm T;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

Đã Ký

Vũ Văn Nga